TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:133/2021/HS-ST
Ngày:20-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh C, sinh năm: 1985, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 07/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1988 và 02 con. Tiền án; tiền sự; nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biến biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh C là công nhân làm việc tại Công ty TNHH Giày Kim X (gọi tắt là Công ty Giày Kim X), địa chỉ lô C2-1 và C2-4, đường Đại Đăng 2, Khu công nghiệp Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian làm việc tại Công ty Giày Kim X, do thiếu tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2020, C đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 10/10/2020, Lê Minh C điều khiển xe mô tô đi đến Công ty Giày Kim X và gửi xe tại khu vực tầng 1, khu nhà xe công nhân để vào làm việc. Lúc này, C nhìn thấy chị Trần Thị L (chị L là công nhân may làm cùng công ty với C) cũng đang gửi xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số 36B5-247.48 gần vị trí xe của C, cách cầu thang bộ đi lên tầng 1 khu nhà xe khoảng 15m và C nhìn thấy chị L mở cốp xe lấy ra 01(một) chiếc ví da màu xám, kiểm tra tiền rồi chị L cất chiếc ví vào lại cốp xe nên C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc ví trên. Thực hiện ý định trên, khoảng 09 giờ 13 phút cùng ngày 10/10/2020, C giả vờ xin ra ngoài hút thuốc nhưng sau đó đi đến vị trí chiếc xe của chị L và quan sát xung quanh nhà xe thấy vắng vẻ, không có người qua lại nên C đi đến chiếc xe mô tô biển số 36B5-247.48 và dùng tay trái nâng mạnh phần trước của yên xe lên, tay phải C lục lọi trong cốp xe và lấy ra chiếc ví da màu xám của chị L rồi cất giấu trong người. Tiếp đến, C đi xuống cầu thang kiểm tra lại trong ví thì thấy có số tiền 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), gồm nhiều tờ polime có mệnh giá khác nhau và một số giấy tờ tùy thân của chị L. C lấy trộm số tiền trên để tiêu xài cá nhân, còn chiếc ví da màu xám và giấy tờ C vứt lại ở góc cầu thang rồi quay trở lại làm việc bình thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 12/11/2020, trong lúc đang làm việc, Lê Minh C xin về sớm vì lý do bị đau bụng, Lúc này, C đi lên tầng 1 của khu nhà xe công nhân để lấy xe về nhưng do đang cần tiền tiêu xài cá nhân lên C nảy sinh ý định lén lút cậy cốp xe của người khác để lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định trên, C quan sát thấy không có người xung quanh nên C đi đến vị trí chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX, màu xanh-đen, biển số 67D1-947.37 của chị Nguyễn Thị T để ở vị trí cách cầu thang bộ đi lên tầng 1 khoảng 15 mét và dùng tay trái nâng mạnh phần trước của yên xe lên, tay phải C lục lọi trong cốp xe và lấy ra chiếc ví da màu trắng của chị T rồi cất vào túi quần bên phải của C. Sau đó, C tiếp tục đi đến gần 01 (một) chiếc xe mô tô khác (không nhớ rõ hiệu, biển số) cách vị trí xe của chị T khoảng 05 (năm) mét để trộm cắp tài sản nhưng do không mở cốp được nên C lấy xe ra về. Khi đi đến gần cổng khu công nghiệp Đại Đ, địa chỉ tại đường Tạo Lực 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, C mở chiếc ví ra kiểm tra thì thấy có số tiền 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị T. C lấy trộm số tiền trên rồi tiêu xài cá nhân hết còn chiếc ví da màu trắng và giấy tờ C vứt lại ở bãi đất trống ven đường.

Ngày 14/11/2020 chị Trần Thị L và chị Nguyễn Thị T đã đến đồn Công an khu công nghiệp Kim H trình báo sự việc bị mất trộm nêu trên và cùng ngày 14/11/2020, đồn Công an khu công nghiệp Kim H đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng 01 USB màu đỏ có chứa đoạn video ghi lại nội dung vụ án từ camera của Công ty Giày Kim X đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thụ lý, xác minh, điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 114/LKTS-TTHS, ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một) chiếc ví da màu xám có giá trị 50.000 đồng và 01(một) chiếc ví da màu trắng trị giá 50.000 đồng.

Đối với số tiền 6.400.000 đồng trộm cắp được của chị Trần Thị L, Lê Minh C đã tiêu xài hết và chiếc ví da màu xám trị giá 50.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân khác của chị L không thu hồi được. Ngày 28/11/2020, C đã bồi thường cho chị L số tiền 9.500.000 đồng. Hiện chị L không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt đối với C.

Đối với số tiền 60.000đồng trộm cắp được của chị Nguyễn Thị T, Lê Minh C đã tiêu xài hết, đối với chiếc ví da màu trắng trị giá 50.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân khác của chị T, chị T đã được nhận lại (do người đi đường nhặt được giao trả cho chị T). Hiện chị T không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt đối với C.

Cáo trạng số 120/CT-VKS-HS ngày 24/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Minh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 10/10/2020, tại Công ty Giày Kim X, địa chỉ lô C2-1 và C2-4, đường Đại Đ, Khu công nghiệp Đại Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Minh C có thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01(một) chiếc ví da màu xám trị giá 50.000 đồng, bên trong có số tiền 6.400.000 đồng và một giấy tờ tùy thân của bị hại Trần Thị L.

Tiếp đó, đến khoảng 11giờ 40 phút ngày 12/11/2020, tại Công ty Giày Kim X, Lê Minh C thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01(một) chiếc ví da màu trắng trị giá 50.000 đồng bên trong có số tiền 60.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác của bị hại Nguyễn Thị T. Như vậy, tổng số tiền và tài sản mà bị cáo Lê Minh C đã chiếm đoạt của các bị hại là 6.560.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo

có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết trong vụ án, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát chưa xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường, nhận lại tài sản không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 07(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Lê Minh C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Không

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga